

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về quy định hồ sơ bệnh án điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/2/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 315/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư hạ tầng CNTT và xây dựng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 806/SKHĐT-TĐ ngày 05/02/2021 Báo cáo kết quả thẩm định dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, kèm theo Tờ trình số 79/TTr-BVĐK ngày 19/01/2021 (kèm theo hồ sơ) của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Đầu tư hạ tầng CNTT và xây dựng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư hạ tầng CNTT và xây dựng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần tư vấn giải pháp trí tuệ nhân tạo.

4. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư hệ thống trang thiết bị hạ tầng CNTT và phần mềm quản lý dịch vụ y tế nhằm nâng cao năng lực quản lý, hỗ trợ, số hóa hồ sơ công việc, đáp ứng yêu cầu vận hành, hoạt động tại Bệnh viện; đồng thời, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe cá nhân, thí điểm triển khai hệ thống thông tin hướng đến xây dựng bệnh án điện tử tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

5. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT và thiết bị ngoại vi phục vụ công tác quản lý khám chữa bệnh, gồm: Hệ thống máy chủ, hệ thống sao lưu, hạ tầng phòng máy chủ, máy tính để bàn, máy tính bảng chuyên dụng, màn hình hàng đợi, màn hình trung tâm, kiosk thông tin,...

- Đầu tư hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh tại bệnh viện: Hệ thống quản lý bệnh viện HIS, hệ thống kết nối và bệnh án điện tử EMR.

- Đào tạo, chuyển giao công nghệ.

- Chi tiết danh mục, số lượng thiết bị, phần mềm: *Có phụ lục 01 kèm theo.*

- Nội dung chi tiết có Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án kèm theo.

6. Địa điểm đầu tư: Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

7. Thiết kế sơ bộ: Theo kết quả thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 11/STTTT-KHTC ngày 05/01/2021.

8. Tổng mức đầu tư : 19.900.000.000 đồng.

Trong đó: - Chi phí thiết bị : 17.485.777.500 đồng;

- Chi phí QLDA : 438.786.619 đồng;

- Chi phí tư vấn đầu tư : 947.972.167 đồng;

- Chi phí khác : 164.180.530 đồng;

- Chi phí dự phòng : 863.283.183 đồng.

(Chi tiết có phụ biểu số 02 kèm theo)

9. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ tỉnh thông minh thuộc nguồn sự nghiệp văn hóa thông tin hàng năm.

10. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện: 02 năm (2021 - 2022).

Điều 2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định có liên quan; nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến của Sở Y tế tại Công văn số 4825/SYT-KHTC ngày 31/12/2020 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 806/SKHĐT-TĐ ngày 05/02/2021.

2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài chính và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành; hướng dẫn, giúp đỡ chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời kiểm tra việc thực hiện của chủ đầu tư, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, THKH, QLCTTĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC THIẾT BỊ, PHẦN MỀM**Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	DANH MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
A	HẠ TẦNG THIẾT BỊ		
I	Hệ thống máy chủ		
1	Hệ thống máy chủ	Chiếc	3
II	Hệ thống lưu trữ và sao lưu		
1	Thiết bị mạng quang (SAN Switch)	Chiếc	2
2	Thiết bị lưu trữ	Chiếc	1
III	Phần mềm hệ thống		
1	Hệ điều hành máy chủ ảo	License	3
IV	Mạng và bảo mật		
1	Thiết bị bảo mật (tường lửa thế hệ mới)	Chiếc	1
2	Data Center Switch	Chiếc	1
3	Wireless Access Point	Chiếc	20
V	Hạ tầng phòng máy chủ		
1	Hệ thống sàn nâng	Hệ thống	1
2	Hệ thống đèn chiếu sáng	Hệ thống	1
3	Hệ thống cửa	Hệ thống	1
4	Hệ thống điện nguồn	Hệ thống	1
5	Hệ thống PCCC	Hệ thống	1
6	Hệ thống access control (kiểm soát an ninh)	Hệ thống	1
7	Hệ thống điều hòa công nghiệp	Hệ thống	1
8	Hệ thống tiếp địa	Hệ thống	
9	Hệ thống cabling	Hệ thống	1
10	Hệ thống UPS	Chiếc	2
VI	Thiết bị ngoại vi		
1	Máy tính để bàn	Chiếc	50
2	Máy tính bảng chuyên dụng	Chiếc	20
3	Màn hình hàng đợi	Chiếc	56
4	Màn hình trung tâm tại các tòa nhà	Chiếc	15
5	Màn hình phòng họp	Chiếc	1
6	Kiosk thông tin	Bộ	3
B	Phần mềm		
I	Hệ thống quản lý Bệnh viện HIS tích hợp các hệ thống liên quan (PACS, LIS,...)	Phần mềm	1
II	Bệnh án điện tử EMR	Phần mềm	1

PHỤ LỤC 02: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án: Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung chi phí	Diễn giải cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
I	Chi phí thiết bị, phần mềm		16.666.573.000	819.204.500	17.485.777.500
1	Hạ tầng thiết bị (Gtb)		8.577.095.000	819.204.500	9.396.299.500
-	Chi phí mua sắm thiết bị công nghệ thông tin	Theo chứng thư thẩm định giá và báo giá của các nhà cung cấp thiết bị	8.540.045.000	819.204.500	9.359.249.500
-	Chi phí đào tạo chuyển giao công nghệ	Tạm tính theo dự toán của chủ đầu tư lập	37.050.000		37.050.000
2	Phần mềm (Gpm)		8.089.478.000		8.089.478.000
-	Hệ thống quản lý bệnh viện HIS	Theo chứng thư thẩm định giá	6.496.071.000		6.496.071.000
-	Bệnh án điện tử EMR	Theo chứng thư thẩm định giá	1.529.057.000		1.529.057.000
-	Chi phí đào tạo, hướng dẫn người sử dụng	Tạm tính theo dự toán của chủ đầu tư lập	64.350.000		64.350.000
II	Chi phí quản lý dự án		438.786.619		438.786.619
-	Hạ tầng thiết bị	<i>Gtb x 2,553%</i>	<i>219.000.428</i>		<i>219.000.428</i>
-	Phần mềm	<i>Gpm x 2,717%</i>	<i>219.786.191</i>		<i>219.786.191</i>
III	Chi phí tư vấn đầu tư		861.792.879	86.179.288	947.972.167
1	Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi		160.107.093	16.010.709	176.117.803
-	Hạ tầng thiết bị	<i>Gtb x 0,942%</i>	<i>80.806.902</i>	<i>8.080.690</i>	<i>88.887.593</i>
-	Phần mềm	<i>Gpm x 0,980%</i>	<i>79.300.191</i>	<i>7.930.019</i>	<i>87.230.210</i>
2	Chi phí lập thiết kế thi công và dự toán		394.147.261	39.414.726	433.561.987
-	Hạ tầng thiết bị	<i>Gtb x 1,440%</i>	<i>123.481.160</i>	<i>12.348.116</i>	<i>135.829.276</i>
-	Phần mềm	<i>Gpm x 3,346%</i>	<i>270.666.101</i>	<i>27.066.610</i>	<i>297.732.711</i>
3	Chi phí thẩm tra thiết kế thi công		14.387.970	1.438.797	15.826.767
-	Hạ tầng thiết bị	<i>Gtb x 0,082%</i>	<i>7.022.449</i>	<i>702.245</i>	<i>7.724.693</i>
-	Phần mềm	<i>Gpm x 0,091%</i>	<i>7.365.522</i>	<i>736.552</i>	<i>8.102.074</i>
4	Chi phí thẩm tra dự toán		12.751.233	1.275.123	14.026.357

-	Hạ tầng thiết bị	$Gtb \times 0,072\%$	6.216.693	621.669	6.838.362
-	Phần mềm	$Gpm \times 0,081\%$	6.534.541	653.454	7.187.995
5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu		55.345.443	5.534.544	60.879.987
-	Hạ tầng thiết bị	$Gtb \times 0,272\%$	23.343.205	2.334.320	25.677.525
-	Phần mềm	$Gpm \times 0,396\%$	32.002.238	3.200.224	35.202.462
6	Chi phí giám sát thi công		225.053.878	22.505.388	247.559.266
-	Hạ tầng thiết bị	$Gtb \times 0,695\%$	59.622.143	5.962.214	65.584.357
-	Phần mềm	$Gpm \times 2,045\%$	165.431.735	16.543.174	181.974.909
IV	Chi phí khác		124.520.573	9.659.957	164.180.530
1	Chi phí thẩm định giá thiết bị, phần mềm	Theo Hợp đồng số 0832/2020/HĐTĐG-VATC ngày 18/12/2020			30.000.000
2	Chi phí thẩm định dự án	$TMĐT \times 0,018\%$	3.582.000		3.582.000
3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	$(Gtb+Gpm) \times 0,1\%$	16.666.573	1.666.657	18.333.230
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	$TMĐT (sau \text{ loại trừ}) \times 0,366\% \times 70\% \times 50\%$	24.339.000		24.339.000
5	Chi phí kiểm toán	$TMĐT (sau \text{ loại trừ}) \times 0,601\% \times 70\%$	79.933.000	7.993.300	87.926.300
V	Chi phí dự phòng				863.283.183
	Tổng cộng (I+II+III+IV+V)		18.091.673.072	915.043.745	19.900.000.000